

THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

Lực bắt đáy trong phiên chiều đã giúp xóa đi đà giảm phiên sáng, VN-Index tăng trở lại và đóng cửa tại mốc 1,311.91 điểm, tăng hơn 2 điểm so với hôm qua. Độ rộng thị trường khá cân bằng với 10/18 ngành tăng điểm, trong đó ngành Truyền thông tăng mạnh nhất. Về giao dịch của khối ngoại, hôm nay khối này bán ròng trên cả hai sàn HSX và HNX. Các cổ phiếu có vốn hóa lớn luân chuyển tăng giá tốt, lực cầu hấp thụ tốt ở vùng giá thấp cùng với thanh khoản cải thiện dần đang hỗ trợ VN-Index tiến về 1,315 điểm. Thị trường kỳ vọng có phiên bút tốc sau khi đã tạo nền ổn định trên 1,300 điểm qua đó thu hút NĐT trở lại để hướng tới các vùng đỉnh cao mới trong năm.

HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30.

CHỨNG QUYỀN

Trong phiên giao dịch ngày 04/03/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giằng co của cổ phiếu cơ sở.

ĐIỂM NHẤN

- VN-Index **+2.54** điểm, đóng cửa tại **1311.91** điểm. HNX-Index **-0.99** điểm, đóng cửa tại **237.35** điểm.
- Kéo chỉ số tăng: **TCB (+2.48)**, **CTG (+0.45)**, **MBB (+0.44)**, **GVR (+0.39)**, **MSN (+0.38)**.
- Kéo chỉ số giảm: **VHM (-0.49)**, **VCB (-0.40)**, **HPG (-0.30)**, **LPB (-0.28)**, **BID (-0.25)**.
- Giá trị khớp lệnh của VN-Index đạt **20,016** tỷ đồng, tăng **17.65%** so với phiên trước. Tổng giá trị giao dịch đạt mức 23,137 tỷ đồng.
- Biên độ dao động: 14.93 điểm. Thị trường có **211** mã tăng, 65 mã tham chiếu, **260** mã giảm.
- Giá trị bán ròng của khối ngoại: **-325.56** tỷ đồng trên sàn HOSE, gồm **TPB (-149.61 tỷ)**, **SSI (-60.65 tỷ)**, **BID (-59.48 tỷ)**, **STB (-55.72 tỷ)**, **HDB (-45.47 tỷ)**. Khối ngoại bán ròng trên sàn HNX với giá trị **-3.64** tỷ đồng.

DIỄN BIẾN BSC30, BSC50

- BSC30 **+0.06%**. Các mã diễn biến tích cực:
TCB (+5.36%) ([Link báo cáo](#))
MSN (+1.62%)
MBB (+1.30%) ([Link báo cáo](#))
- BSC50 **+0.07%**. Các mã diễn biến tích cực:
PHR (+3.12%)
CTD (+2.81%) ([Link báo cáo](#))
EIB (+2.77%) ([Link báo cáo](#))

Hiệu suất các chỉ số

	BSC30	BSC50	VN Index	VN30 Index
1 ngày	0.06%	0.07%	0.19%	0.50%
1 tuần	0.87%	0.97%	0.67%	0.54%
1 tháng	2.12%	6.63%	3.70%	2.27%
3 tháng	3.16%	7.20%	5.76%	5.41%

Tổng quan thị trường trong nước

	VNI	HNX	UPCOM
Điểm	1,311.91	237.35	99.10
% 1D	0.19%	-0.42%	-0.36%
GTGD (tỷ VND)	20,016	1,035	768
%1D	17.65%	-21.84%	-0.73%
GDNN (tỷ VND)	-325.56	-3.64	-10.65

Chi tiết giao dịch khối ngoại

Top mua	Giá trị	Top bán	Giá trị
VNM	137.36	TPB	-149.61
VCI	74.84	SSI	-60.65
VHM	51.61	BID	-59.48
MWG	50.42	STB	-55.72
GVR	44.32	HDB	-45.47

Thị trường thế giới

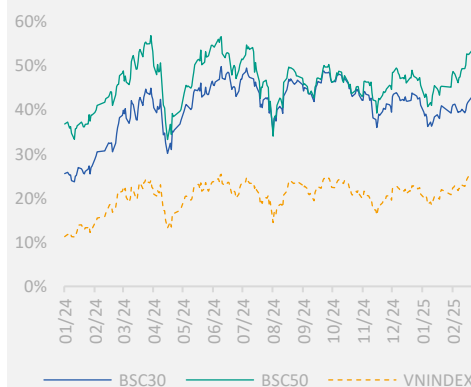
		%D	%W
SPX	5,850	-1.76%	-2.23%
FTSE100	8,813	-0.66%	1.67%
Eurostoxx	5,455	-1.71%	-0.09%
Shanghai	3,325	0.25%	-0.63%
Nikkei	37,319	-1.34%	-2.37%

Nguồn: Bloomberg

	Giá trị	%
Hàng hóa		
Giá dầu Brent	70.60	-1.34%
Giá vàng	2,914	0.41%
Tỷ giá		
USD/VND	25,765	-0.06%
EUR/VND	27,574	0.74%
JPY/VND	176	0.57%
Lãi suất		
LS TPCP 10Y	3.1%	-0.01%
LS LNH 1M	4.6%	

Nguồn: BSC tổng hợp

Hiệu suất BSC30, BSC50



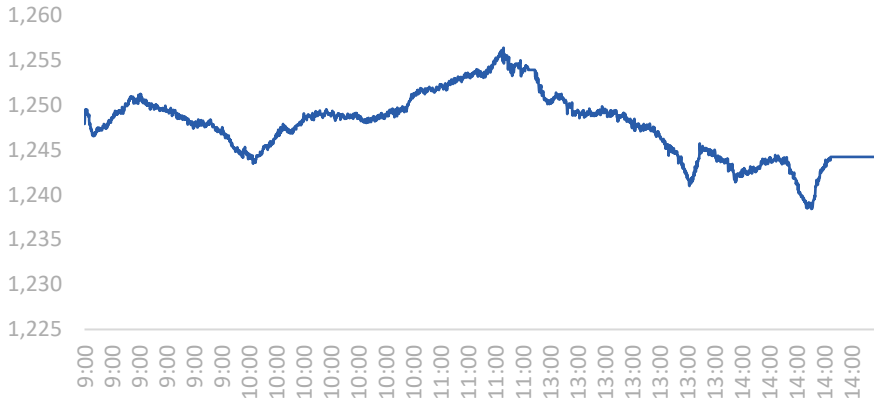
Nguồn: BSC tổng hợp

Mục lục

Tổng quan thị trường	Trang 1
Thị trường phái sinh	Trang 2
Thống kê thị trường	Trang 3
Danh mục BSC30	Trang 4
Danh mục BSC50	Trang 5
Báo cáo mới nhất	Trang 6
Khuyến cáo sử dụng	Trang 7

THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG TƯƠNG LAI

VN30-Index Intraday vs HĐTL 1 tháng Intraday



Nguồn: BSC Research

CK	Đóng	± Ngày (%)	KLGD	± Ngày (%)	Đáo hạn	Số ngày*
VN30F2509	1370.00	0.37%	68	36%	9/18/2025	198
VN30F2504	1366.70	0.43%	1,007	35%	4/17/2025	44
VN30F2503	1367.00	0.44%	200,190	27%	3/20/2025	16
VN30F2506	1368.20	0.24%	57	-55%	6/19/2025	107

Nguồn: FiinproX, BSC Research

Nhận định

- VN30 +6.81 điểm, đóng cửa tại 1367.97 điểm. Biên độ dao động 19.39 điểm. Các cổ phiếu như TCB, MBB, MSN, MWG, STB tác động tích cực đến nhịp vận động của VN30.
- VN30 bật tăng từ giữ phiên chiều. Basic đang thu hẹp ở cả 2 hợp đồng F1 và F2. Khuyến nghị nhà đầu tư giao dịch thận trọng trong phiên. Chiến lược vẫn là Long/Short linh hoạt.
- Các HĐTL đều tăng theo nhịp vận động của VN30. Xét về khối lượng, các HĐTL đều tăng, ngoại trừ VN30F2506, Xét về vị thế mở, tất cả các HĐTL đều tăng.

Thị trường chứng quyền có bảo đảm

Mã	Đáo hạn	Số ngày	KLGD	Độ lệch chuẩn	Giá phát hành*	Giá CQ*	± Ngày	Giá Lý thuyết*	Giá hòa vốn*	Giá thực hiện*	Giá CKCS*
CVNM2408	3/28/2025	24	405,700	-87.24%	7.63	60	100.0%	7.04	8.10	63.50	63.50
CTCB2406	6/30/2025	118	256,800	-82.55%	2.80	400	33.3%	4.95	4.80	27.50	27.50
CTCB2502	5/26/2025	83	1,330,300	-75.49%	2.40	2,170	26.9%	12.56	6.74	27.50	27.50
CTPB2404	3/28/2025	24	278,600	-87.72%	1.79	50	25.0%	3.60	1.99	16.20	16.20
CMBB2408	3/28/2025	24	64,000	-84.50%	2.78	170	21.4%	4.13	3.63	23.40	23.40
CVPB2411	3/28/2025	24	27,900	-88.03%	2.17	60	20.0%	8.47	2.29	19.10	19.10
CTCB2503	10/27/2025	237	845,300	-73.38%	2.60	2,360	19.8%	12.49	7.32	27.50	27.50
CTCB2506	10/23/2025	233	80,100	-69.24%	2.50	1,490	19.2%	6.27	8.46	27.50	27.50
CVHM2504	6/30/2025	118	289,200	-85.66%	4.45	790	14.5%	18.83	6.03	42.05	42.05
CVNM2405	4/28/2025	55	525,700	-87.37%	6.75	320	14.3%	14.31	8.02	63.50	63.50
CTCB2501	7/28/2025	146	21,500	-73.02%	2.40	2,510	14.1%	12.57	7.42	27.50	27.50
CMWG2405	4/28/2025	55	667,200	-85.61%	6.60	490	14.0%	13.24	8.56	59.50	59.50
CVNM2505	6/30/2025	118	100	-83.65%	6.78	900	13.9%	14.21	10.38	63.50	63.50
CMSN2405	4/28/2025	55	445,800	-86.66%	7.90	330	13.8%	15.31	9.22	69.10	69.10
CMSN2502	5/26/2025	83	902,400	-83.43%	7.30	830	12.2%	12.38	11.45	69.10	69.10
CMSN2408	6/30/2025	118	54,700	-84.85%	8.57	190	11.8%	6.07	10.47	69.10	69.10
CTCB2403	11/4/2025	245	646,300	-73.82%	2.60	920	10.8%	5.00	7.20	27.50	27.50
CSTB2408	4/28/2025	55	766,800	-79.90%	3.60	1,070	9.2%	8.91	7.88	39.20	39.20
CTCB2504	1/9/2026	311	5,400	-61.42%	2.45	1,360	8.8%	4.19	10.61	27.50	27.50
CMWG2407	11/4/2025	245	369,000	-81.98%	7.00	620	8.8%	8.79	10.72	59.50	59.50

Chú thích: Các chứng quyền có giá trị giao dịch nhiều nhất
Lãi suất phi rủi ro là 4.75%

*: Đơn vị 1,000 VND
Giá lý thuyết được tính theo công thức Black-Scholes

- Trong phiên giao dịch ngày 04/03/2025, các chứng quyền biến động theo xu hướng giảm co của cổ phiếu cơ sở.
- CTCB2406 có mức tăng trưởng tốt nhất, ở mức 33.33%. CHPG2407 có giá trị giao dịch nhiều nhất, chiếm 9.13%.
- CFPT2404, CTCB2504, CVHM2503, CSTB2402, CMBB2505 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tỷ suất sinh lời. CFPT2402, CFPT2403, CVIB2503, CVHM2504, CSTB2503 là những chứng quyền tích cực nhất xét về tình trạng lãi.

Nguyen Giang Anh
anhng@bsc.com.vn

Top CP tác động tích cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
TCB	27.50	5.36%	6.23
MBB	23.40	1.30%	0.94
MSN	69.10	1.62%	0.82
MWG	59.50	1.19%	0.76
STB	39.20	0.90%	0.61

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

Top CP tác động tiêu cực VN30

	Giá	±Giá (%)	Điểm
LPB	35.50	-1.11%	-1.03
HPG	27.85	-0.71%	-0.64
VHM	42.05	-1.18%	-0.47
FPT	140.00	-0.36%	-0.44
VPB	19.10	-0.52%	-0.40

Nguồn: Bloomberg, BSC Research

THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG
Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
TCB	27.50	5.36%	2.48	7.06
CTG	41.60	0.85%	0.45	5.37
MBB	23.40	1.30%	0.44	6.10
GVR	33.50	1.21%	0.39	4.00
MSN	69.10	1.62%	0.38	1.44

Top 5 cổ phiếu tác động tăng lên HNX-Index

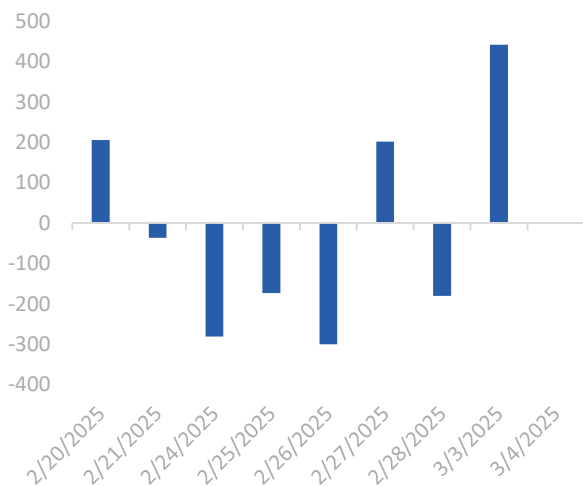
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DTK	13.40	3.08%	0.18	0.68
BAB	12.10	1.68%	0.12	0.96
SEB	54.70	9.62%	0.10	0.03
NTP	64.30	1.26%	0.07	0.14
MBS	30.40	0.66%	0.07	0.57

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
MSH	47.50	6.98%	0.06	0.50
HHV	10.75	6.97%	0.08	9.46
BMC	21.60	6.93%	0.00	0.44
VRC	8.81	6.92%	0.01	0.15
STG	43.95	6.80%	0.07	0.00

Top 5 cổ phiếu tăng mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
BPC	14.40	9.92%	0.01	0.03
DTC	8.90	9.88%	0.01	0.00
HTC	5.60	9.80%	0.02	0.06
PIA	23.90	9.63%	0.14	0.00
PCT	34.00	8.97%	0.05	0.00

Hình 1
Giao dịch tự doanh


Nguồn: FiinProX, BSC Research

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên VN-Index

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
VHM	42.05	-1.18%	-0.49	4.11
VCB	93.00	-0.32%	-0.40	5.59
HPG	27.85	-0.71%	-0.30	6.40
LPB	35.50	-1.11%	-0.28	2.99
BID	40.80	-0.37%	-0.25	7.02

Top 5 cổ phiếu tác động giảm lên HNX-Index

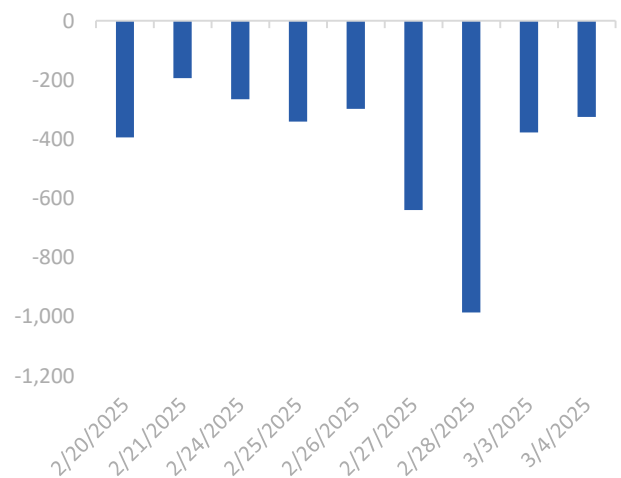
	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
KSV	218.50	-2.98%	-0.81	0.20
HGM	305.00	-9.23%	-0.22	0.01
HUT	16.80	-1.18%	-0.11	0.89
VCS	58.50	-1.68%	-0.10	0.16
PVS	35.00	-0.85%	-0.09	0.48

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HSX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
HVN	10.00	-6.98%	-0.01	1.92
HAG	10.75	-6.93%	-0.19	35.41
HHS	8.61	-6.92%	-0.05	3.41
NHA	23.55	-6.92%	-0.02	1.42
DXV	4.59	-6.90%	0.00	0.01

Top 5 cổ phiếu giảm mạnh nhất trên HNX

	Giá	%	Index pt	KLGD (Tr.CP)
DAE	12.80	-9.86%	-0.01	0.00
HMR	21.10	-9.83%	-0.04	0.20
CMS	18.40	-9.80%	-0.17	0.61
TXM	6.50	-9.72%	-0.02	0.04
MCO	12.20	-9.63%	-0.02	0.05

Hình 2
Giao dịch khối ngoại


Nguồn: FiinProX, BSC Research

DANH MỤC BSC30

Mã CK	Ngành	Đóng cửa (1,000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	Giá mục tiêu (VND)	NN sở hữu	Link tải báo cáo
VCB	Ngân hàng	93.0	-0.3%	0.6	521,462	245.3	6,053	15.4		22.8%	
BID	Ngân hàng	40.8	-0.4%	1.0	287,525	135.7	3,574	11.5	47,000	16.8%	Link
VPB	Ngân hàng	19.1	-0.5%	1.0	152,331	367.4	1,989	9.7	25,500	24.9%	Link
FPT	Công nghệ	140.0	-0.4%	0.9	206,685	561.6	5,365	26.2	163,000	44.4%	Link
TCB	Ngân hàng	27.5	5.4%	1.2	184,393	1606.2	3,054	8.6	31,400	22.5%	Link
MBB	Ngân hàng	23.4	1.3%	1.1	140,962	807.4	3,729	6.2	26,300	23.2%	Link
STB	Ngân hàng	39.2	0.9%	1.0	73,241	356.8	5,351	7.3		22.1%	
CTG	Ngân hàng	41.6	0.9%	1.3	221,512	312.7	4,719	8.7		26.7%	
ACB	Ngân hàng	26.2	0.6%	0.9	116,133	265.8	3,759	6.9		30.0%	
SSI	Chứng khoán	26.4	-0.9%	1.3	52,186	639.5	1,536	17.3		38.9%	
IDC	BĐS KCN	56.5	-0.2%	1.0	18,678	60.5	6,050	9.4		21.9%	
HPG	VLXD	27.9	-0.7%	1.3	179,415	779.9	1,879	14.9	37,500	21.4%	Link
HSG	VLXD	18.7	-1.1%	1.8	11,737	154.4	935	20.2	22,700	9.2%	Link
VHM	BĐS	42.1	-1.2%	1.1	174,770	912.4	7,286	5.8		12.1%	
KDH	BĐS	33.8	0.5%	1.1	33,974	72.9	862	39.0		36.6%	
NLG	BĐS	34.1	-1.0%	1.4	13,266	86.8	1,331	25.9		41.3%	
DGC	Hóa chất	112.0	-1.2%	1.4	43,029	167.0	7,864	14.4	111,400	16.9%	Link
DCM	Phân bón	35.4	-0.4%	1.1	18,794	65.9	2,518	14.1	41,100	5.6%	Link
GAS	Dầu khí	69.1	0.7%	0.7	160,707	99.7	4,439	15.5	83,100	1.7%	Link
PVS	Dầu khí	35.0	-0.9%	1.0	16,872	84.8	2,473	14.3	40,300	18.8%	Link
PVD	Dầu khí	24.4	-1.0%	1.1	13,675	81.5	1,252	19.7	29,900	9.6%	Link
POW	Tiện ích	12.2	-1.2%	1.0	28,805	63.8	535	23.0		3.7%	
VHC	Thủy sản	72.1	-0.3%	1.2	16,228	79.1	5,496	13.2	70,000	26.8%	Link
GMD	Logistics	61.1	0.5%	0.9	25,170	78.2	4,634	13.1		43.9%	
VNM	Bán lẻ	63.5	0.5%	0.7	132,085	395.7	4,494	14.1		50.5%	
MSN	Bán lẻ	69.1	1.6%	1.2	97,808	410.1	1,345	50.6		25.5%	
MWG	Bán lẻ	59.5	1.2%	1.4	85,935	501.6	2,544	23.1		45.3%	
PNJ	Bán lẻ	94.2	0.1%	0.9	31,797	43.2	6,305	14.9	111,500	49.0%	Link
DGW	Bán lẻ	39.8	-0.4%	1.6	8,745	62.0	2,042	19.5	41,800	19.0%	Link
CTR	Công nghệ	120.0	-0.3%	1.0	13,772	42.6	4,709	25.6		8.3%	

Danh mục BSC30 gồm bao gồm 30 công ty có vốn hóa thị trường lớn nhất kèm thanh khoản lớn nhất trên cả ba sàn giao dịch chứng khoán Hồ Chí Minh (HOSE), sàn giao dịch chứng khoán Hà Nội (HNX) và Sàn chứng khoán phi tập trung (Upcom). Các công ty trong BSC30 đại diện cho nhiều lĩnh vực kinh tế quan trọng, bao gồm ngân hàng, chứng khoán, hàng tiêu dùng, bán lẻ, công nghệ, sản xuất, logistic, điện và bất động sản. Các cổ phiếu trong BSC 30 được các chuyên gia BSC đánh giá, chọn lọc trên các tiêu chí hoạt động kinh doanh ổn định, tài chính mạnh mẽ, quản trị hiệu quả và cạnh tranh tốt trên thị trường. Việc đầu tư vào các cổ phiếu trong danh mục BSC30 được xem là một lựa chọn đáng tin cậy cho nhà đầu tư muốn đầu tư vào thị trường chứng khoán Việt Nam. Danh mục BSC30 sẽ được BSC định kỳ công bố hàng quý.

DANH MỤC BSC50

Mã CK	Ngành	Giá đóng cửa (1000 VND)	% Ngày	Beta	Vốn hóa (tỷ đồng)	Thanh khoản (tỷ đồng)	EPS fw (VND)	P/E fw	NN sở hữu	ROE (%)	Link tải báo cáo
C4G	Xây dựng	8.6	0.41%	1.9	3,084	5.6	700	12.3	0.03%	4.68%	
PLC	Dầu khí	26.0	-0.76%	1.3	2,117	6.5	1,386	18.9	0.39%	3.37%	Link
GVR	BĐS KCN	33.5	1.21%	1.6	132,400	200.2	859	38.5	0.49%	8.18%	
BSR	Dầu khí	20.4	-1.21%	0.0	63,870	51.3	91	226.6	0.44%	1.11%	
ANV	Thủy sản	17.4	-0.86%	1.5	4,659	33.7	1,082	16.2	0.70%	1.71%	
QTP	Tiện ích	13.9	-0.02%	0.8	6,255	4.8	1,110	12.5	0.84%	12.52%	
HUT	Xây dựng	16.8	-1.18%	1.5	15,173	23.1	728	23.3	1.28%	1.59%	
CSV	Hóa chất	43.7	-1.13%	1.5	4,884	70.1	1,891	23.4	1.90%	16.53%	
SZC	BĐS KCN	45.9	-0.11%	1.2	8,270	104.3	1,268	36.3	2.31%	12.48%	Link
LCG	Xây dựng	10.8	0.00%	1.6	2,076	32.7	678	15.9	2.53%	5.22%	
EIB	Ngân hàng	22.3	2.77%	1.0	40,328	307.3	2,225	9.7	2.86%	13.99%	Link
VSC	Logistics	18.5	0.00%	1.3	5,541	286.9	855	21.6	2.84%	9.08%	
DIG	BĐS	20.0	-0.25%	2.0	12,197	283.8	1,246	16.1	3.98%	1.36%	
CEO	BĐS	14.6	0.00%	2.1	7,890	89.8	278	52.6	4.37%	3.16%	
IJC	BĐS	14.6	-0.68%	1.4	5,534	32.2	1,353	10.8	4.83%	7.91%	
SIP	BĐS KCN	92.0	-0.22%	0.0	19,411	61.2	3,766	24.5	4.96%	29.47%	
VIB	Ngân hàng	21.1	0.48%	1.2	62,562	293.3	3,235	6.5	4.99%	18.06%	
SHS	Chứng khoán	13.8	-0.72%	1.9	11,303	103.2	1,019	13.7	5.59%	9.43%	
VGC	BĐS KCN	51.6	-0.77%	1.2	23,314	145.2	1,981	26.3	5.62%	13.67%	
VTP	Logistics	157.0	2.61%	0.0	18,633	138.9	3,038	50.4	6.70%	24.12%	
HHV	Xây dựng	12.9	1.57%	1.6	5,490	126.3	935	13.6	6.70%	4.78%	Link
GEX	Tiện ích	23.2	-0.22%	1.8	19,982	532.1	1,788	13.0	7.73%	12.38%	Link
DBC	Bán lẻ	30.5	0.33%	1.4	10,174	239.2	2,181	13.9	9.04%	13.46%	Link
PDR	BĐS	20.1	0.00%	1.9	17,550	241.6	1,008	19.9	7.61%	5.00%	Link
NKG	VLXD	15.8	-1.25%	1.9	7,139	223.5	751	21.3	8.00%	8.02%	Link
DRC	Cao su	27.9	0.54%	0.9	3,291	23.3	1,919	14.4	8.67%	12.30%	Link
DPM	Phân bón	36.9	0.00%	1.0	14,421	121.2	1,385	26.6	9.12%	5.30%	Link
VND	Chứng khoán	13.6	-1.09%	1.5	20,856	177.1	1,327	10.3	10.70%	9.49%	
PVT	Logistics	26.3	-1.31%	1.0	9,488	68.4	2,135	12.5	12.36%	15.07%	
QNS	Bán lẻ	50.3	-0.11%	1.0	18,523	12.8	3,648	13.8	12.80%	25.58%	
HAH	Logistics	52.1	-0.19%	1.2	6,334	106.6	2,390	21.8	12.60%	21.91%	Link
PC1	Tiện ích	23.9	-0.42%	1.3	8,583	51.2	1,468	16.4	15.66%	8.61%	
TNG	Dệt may	23.2	-0.85%	1.3	2,869	30.7	2,529	9.3	16.17%	17.47%	
HDB	Ngân hàng	23.0	-0.22%	1.1	80,386	254.9	3,628	6.3	17.33%	25.79%	Link
PLX	Dầu khí	44.5	0.68%	0.9	56,160	92.7	1,826	24.2	17.47%	11.12%	Link
VRE	BĐS	17.7	0.00%	1.1	40,220	202.4	1,945	9.1	17.70%	10.27%	
PHR	BĐS KCN	66.0	3.12%	1.2	8,672	73.6	1,810	35.4	18.67%	12.69%	
DXG	BĐS	16.3	0.31%	1.8	14,108	276.7	260	62.4	19.48%	2.54%	Link
KBC	BĐS KCN	30.6	1.66%	1.3	23,105	256.7	5,211	5.8	19.35%	2.32%	
HDG	Tiện ích	27.9	-0.89%	1.3	9,451	109.0	2,890	9.7	20.03%	9.41%	
PTB	VLXD	60.0	-1.32%	0.6	4,070	10.3	5,521	11.0	23.28%	13.18%	Link
VCI	Chứng khoán	37.5	0.40%	1.7	26,785	302.8	780	47.8	26.16%	8.97%	
MSB	Ngân hàng	11.4	0.44%	1.3	29,510	177.1	2,092	5.4	27.54%	16.21%	Link
TPB	Ngân hàng	16.2	0.00%	1.1	42,800	347.7	2,271	7.1	29.77%	17.27%	
FRT	Bán lẻ	179.5	-1.10%	0.6	24,728	68.9	5,285	34.3	33.87%	18.09%	
DHC	Hóa chất	35.6	-0.42%	1.0	2,874	8.8	3,727	9.6	39.55%	12.58%	Link
BSI	Chứng khoán	55.2	-0.36%	1.7	12,358	74.7	1,973	28.1	41.17%	8.48%	
HCM	Chứng khoán	31.6	0.32%	1.6	22,679	350.7	1,611	19.6	43.52%	11.09%	
CTD	Xây dựng	91.5	2.81%	1.3	8,894	113.8	4,303	20.7	49.00%	4.36%	Link
REE	Tiện ích	73.1	0.69%	0.9	34,196	79.8	5,115	14.2	49.00%	11.01%	
BMP	VLXD	120.6	0.84%	1.2	9,791	26.0	12,582	9.5	82.85%	36.75%	

Danh mục BSC50 bao gồm 50 công ty được lựa chọn dựa trên các tiêu chí về thanh khoản trong nhóm 100 mã cổ phiếu có thanh khoản tốt nhất trên cả ba sàn giao dịch. Các cổ phiếu này có beta cao hơn nhóm BSC30, tuy nhiên vẫn thuộc top doanh nghiệp dẫn đầu trong các ngành Ngân hàng, Chứng khoán, Bảo hiểm, Xây dựng, Bất động sản, Vật liệu, Logistics, Dầu khí, Tiêu dùng, Công nghiệp, và Tiện ích (Điện, nước)... BSC 50 được các chuyên gia BSC đánh giá định kỳ hàng quý để đảm bảo rằng các cổ phiếu vẫn đáp ứng các tiêu chí được đưa ra. Danh sách BSC50 phù hợp với giai đoạn thị trường tăng trưởng và có tiềm năng cho các nhà đầu tư tìm kiếm cơ hội giao dịch trading ngắn hạn.

DANH SÁCH CÁC BÁO CÁO ĐẶC BIỆT BSC ĐÃ PHÁT HÀNH GẦN ĐÂY

STT	Tên báo cáo	Phân tích vĩ mô	Phân tích ngành	Link báo cáo
1	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2025	x		Click
2	Triển vọng VMTT 2025_Đổi mới 2.0 - Thách thức và Cơ hội	x		Click
3	BSC_Hoạt động hút ròng Tín phiếu NHNN và thị trường chứng khoán	x		Click
4	BSC_Nâng hạng thị trường chứng khoán Việt Nam	x		Click
5	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 12/2024	x		Click
6	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 11/2024	x		Click
7	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 10/2024	x		Click
8	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 9/2024	x		Click
9	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 8/2024	x		Click
10	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 6/2024	x		Click
11	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 5/2024	x		Click
12	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 4/2024	x		Click
13	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 3/2024	x		Click
14	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 2/2024	x		Click
15	BSC_ Kinh tế vĩ mô và Thị trường chứng khoán Việt Nam tháng 1/2024	x		Click
16	BSC_Vietnam Macro Market Outlook 2024_VN_Cơ hội vượt lên thách thức		x	Click
17	Vietnam Sector Outlook_VN_4Q2024		x	Click
18	Vietnam Sector Outlook_VN_3Q2024		x	Click
19	Vietnam Sector Outlook_VN_1Q2024		x	Click
20	Vietnam Sector Outlook_VN_2Q2024		x	Click
21	BSC_Báo cáo ngành điện		x	Click
22	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 11.2023	x		Click
23	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 10.2023	x		Click
24	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 09.2023	x		Click
25	BSC_Vĩ mô & Thị trường Tháng 08.2023	x		Click

KHUYẾN CÁO SỬ DỤNG

Bản báo cáo này của Công ty Cổ phần Chứng khoán BIDV (BSC), chỉ cung cấp những thông tin chung và phân tích về tình hình kinh tế vĩ mô cũng như diễn biến thị trường chứng khoán. Báo cáo này không được xây dựng để cung cấp theo yêu cầu của bất kỳ tổ chức hay cá nhân riêng lẻ nào hoặc các quyết định mua bán, nắm giữ chứng khoán. Nhà đầu tư chỉ nên sử dụng các thông tin, phân tích, bình luận của Bản báo cáo như là nguồn tham khảo trước khi đưa ra những quyết định đầu tư cho riêng mình. Mọi thông tin, nhận định và dự báo và quan điểm trong báo cáo này được dựa trên những nguồn dữ liệu đáng tin cậy. Tuy nhiên BSC không đảm bảo rằng các nguồn thông tin này là hoàn toàn chính xác và không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo này, cũng như không chịu trách nhiệm về những thiệt hại đối với việc sử dụng toàn bộ hay một phần nội dung của bản báo cáo này. Mọi quan điểm cũng như nhận định được đề cập trong báo cáo này dựa trên sự cân nhắc cẩn trọng, công minh và hợp lý nhất trong hiện tại. Tuy nhiên những quan điểm, nhận định này có thể thay đổi mà không cần báo trước. Bản báo cáo này có bản quyền và là tài sản của BSC. Mọi hành vi sao chép, sửa đổi, in ấn mà không có sự đồng ý của BSC đều trái luật. Bất kỳ nội dung nào của tài liệu này cũng không được (i) sao chụp hay nhân bản ở bất kỳ hình thức hay phương thức nào hoặc (ii) được cung cấp nếu không được sự chấp thuận của BSC.

© 2025 BIDV Securities Company, All rights reserved. Unauthorized access is prohibited.

Thông tin liên hệ - Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Trần Thăng Long

Giám đốc Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Longtt@bsc.com.vn

Bùi Nguyên Khoa

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Vĩ mô – Thị trường

Khoabn@bsc.com.vn

Đỗ Thu Phương

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Định lượng

Phuongdt@bsc.com.vn

Phan Quốc Bửu

PGĐ Trung tâm Phân tích Nghiên cứu

Ngành – Doanh nghiệp

Buupq@bsc.com.vn

Nhóm vĩ mô thị trường

Vũ Việt Anh

Chuyên viên phân tích

Anhvv@bsc.com.vn

Trần Thanh Tùng

Chuyên viên phân tích

Tungtt1@bsc.com.vn

Phạm Thanh Thảo

Chuyên viên phân tích

Thaopt1@bsc.com.vn

Nguyễn Giang Anh

Chuyên viên phân tích

Anhng@bsc.com.vn

Lưu Diễm Ngọc

Chuyên viên phân tích

Ngocld@bsc.com.vn

BSC Trụ sở chính

Tầng 8 & 9 Tòa nhà Thái Holdings

210 Trần Quang Khải, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Tel: (024) 3935 2722

Fax: (024) 2220 0669

Chi nhánh TP. Hồ Chí Minh

Tầng 4 & 9 Tòa nhà President Place

Số 93 Đường Nguyễn Du, Phường Bến Nghé, Quận 1, TP. HCM

Tel: (028) 3821 8885

Fax: (028) 3821 8879

Trung tâm Phân tích nghiên cứu

hn.ptnc@bsc.com.vn

(024) 39352722 - Ext 108

Đối với Khách hàng tổ chức

hn.tvdt.khtc@bsc.com.vn

(024) 39264 659 ☎

Đối với Khách hàng cá nhân

i-center@bsc.com.vn

(024) 39264 660

Website: <http://www.bsc.com.vn>